

Theo Lời Kể Của Cư Sĩ Hải Thiên

Có lần tôi lên núi Đại Bộ học tập, đúng dịp sư phụ thượng nhân đang tiếp đãi một vị khách, nên tôi may mắn được dự thính. Trong lúc trò chuyện, từ lời của sư phụ tôi biết rằng cha của vị khách này là thính chúng và cũng là hộ pháp của sư phụ. Khi sư phụ sang một khu vực nào đó ở Mỹ hoàng pháp, ngài đã lưu trú ở nhà họ, cho nên vị khách này và sư phụ thượng nhân cũng là chỗ quen biết cũ. Vị khách ấy có lẽ là người có địa vị xã hội nhất định, từng trải nhiều, kiến thức phong phú, nên suốt buổi trò chuyện chỉ toàn bàn chuyện thế gian; như giao du với nhân vật nổi tiếng nào đó, đã đi du lịch ở đâu, thậm chí nói đến cả chức năng chống nước của điện thoại di động, v.v.. Những gì vị ấy thể hiện ra, hiển nhiên không phải là thái độ thành kính cầu pháp.

Sư phụ và vị khách ấy ngồi đối diện nhau, ngài chỉ lặng lẽ lắng nghe, phần lớn thời gian ngài khẽ hạ mi mắt, thi thoảng mới nhìn đối phương. Khi vị khách nhắc đến những nội dung liên quan đến văn hóa, sư phụ thượng nhân liền sẽ dẫn dắt thêm vài câu, như nói về tình hình Viện Hán học Anh Quốc đang chuẩn bị xây dựng, hay tập sách nhỏ Tôn Giáo 360 đã được biên tập xong, v.v.. Cuộc trò chuyện kéo dài chừng một tiếng thì đến giờ giảng kinh buổi chiều ngày hôm đó của sư phụ. Cư sĩ hộ pháp đến nhắc sư phụ thượng nhân, sư phụ bèn nói: “Hôm nay tạm ngưng giảng kinh một buổi”.

Cuộc trò chuyện ấy trước sau đã kéo dài khoảng ba tiếng đồng hồ, sư phụ vẫn luôn không rời khỏi chỗ ngồi, chỉ yên lặng lắng nghe vị khách nói chuyện, và những lúc thích hợp lại đưa ra sự chỉ dẫn. Từ đầu đến cuối, ngài không hề lộ ra chút mệt mỏi nào trong thần sắc hay trạng thái. Dường như ngài đang lắng nghe khách nói, bởi vì sư phụ luôn có thể đưa ra những lời khai thị và dẫn dắt đúng lúc; nhưng cũng dường như không hề nghe, bởi sư phụ vẫn luôn an nhiên bất động. Đây là chuyện của mấy năm trước. Khi ấy sư phụ thượng nhân mỗi chiều đều giảng kinh hai tiếng

(giảng Đại Kinh Khoa Chú lần thứ 4), tiếp khách cũng không cần dùng micro. Nhưng nghĩ đến một cụ già đã ở tuổi 90, mà ngồi một mạch ba tiếng đồng hồ không cử động, lại còn phải nghe những lời thể tục chẳng mấy ý nghĩa này; thời điểm ấy, nhìn theo tri kiến phàm phu của học trò, thì việc này có vẻ như không cần thiết. Nhưng sư phụ thượng nhân chính là dùng loại biểu pháp như vậy để biểu diễn tâm biết ơn và đạo đãi khách; biểu diễn pháp môn bất nhị, hằng thuận chúng sanh; biểu diễn tinh thần vì pháp quên thân và sáu ba-la-mật; biểu diễn “vô trụ chính là sanh tâm, sanh tâm chính là vô trụ”. Qua đó điều phục tâm nóng vội của học trò.

Mỗi lần được thân cận sư phụ thượng nhân, quan sát cách sư phụ thượng nhân đối nhân xử thế; tôi luôn cảm nhận được một nguồn sức mạnh bình dị, trong sáng, ấm áp mà thâm trầm, chạm thấu vào tận đáy lòng. Có rất nhiều cảm xúc không cách nào diễn tả trọn vẹn bằng lời. Thân giáo của sư phụ thể hiện trong từng chi tiết nhỏ nhặt nhất. Học trò trộm nghĩ, nếu dùng máy quay ghi lại cuộc sống thường nhật của sư phụ, chắc hẳn đó sẽ là một bộ kinh điển. Có những khi học tập kinh điển, dù đã xem chú giải nhưng tôi vẫn không sao hiểu hết ý nghĩa của kinh văn. Chẳng hạn khi đọc Đạo Đức Kinh đoạn: “Thận trọng như mùa đông lợi qua sông; dè dặt như sợ lảng giềng xung quanh cô lập; nghiêm cẩn như mình là phận khách; hòa nhã như băng tuyết sắp tan; mộc mạc như gỗ thô chưa đẽo gọt; khoáng đãng như hang sâu núi thẳm; hòa chung như nước đục”. Tuy lời chú giải của đại sư Hám Sơn đã rất rõ ràng, nhưng tôi vẫn không hiểu. Thế nhưng sau vài lần được tiếp xúc với sư phụ trong những hoàn cảnh khác nhau, tôi bỗng nhiên có được sự lĩnh hội trực quan và cụ thể đối với đoạn văn ấy, dường như mọi lời giải thích bỗng trở nên dư thừa. Ngẫm lại mới thấy, cái gọi là không hiểu có lẽ là vì sự không tin trong tiềm thức - bởi chưa từng tận mắt thấy có người thực hành được như vậy, nên trong vô thức cũng hoài nghi rằng những điều kinh điển nói có còn chân thật hay không. Được thân cận sư phụ thượng nhân, lợi ích lớn nhất

đối với cá nhân tôi chính là: không ngừng làm tan biến những hoài nghi, hun đúc chánh tín, từ đó củng cố nền tảng cho cuộc đời mình.

Có lẽ, ơn huệ lớn nhất mà bậc thánh dành cho chúng sanh đang mê lầm, chính là việc dùng thân thuyết pháp, khiến bạn tin rằng điều ấy là thật, khiến bạn tin rằng điều ấy là đúng, và khiến bạn biết phải làm như thế nào. Khiến bạn bị chạm đến, bị cảm động, đến mức muốn làm những việc giống như ngài, hoặc ở một mức độ nào đó, trở thành một người giống ngài. Từ đó tâm liền an, và cũng có được niềm hy vọng.

Tổ biên tập “Thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”